

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS -ST
Ngày: 20/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và bà Nguyễn Thị Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Văn Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 01/2024/TLST - HS, ngày 08 tháng 01 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2024/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Thị H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 16/7/1974; tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn S, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đ2, sinh hoạt tại Chi bộ thôn S, xã Q, thị xã H, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Họ và tên cha: Lê Hội Đ, đã chết; Họ và tên mẹ: Lê Thị H1, đã chết; Chồng: Nguyễn Văn V, sinh năm 1970; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2022 đến ngày 05/4/2023 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị N, sinh năm 1993, chức vụ: Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Q, vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Chị Lê Thị Ngọc G, sinh năm 1982, vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Chị Trần Thị H2, sinh năm 1972, vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Chị Trần Thị L, sinh năm 1972, vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Chị Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1987, vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Chị Đậu Thị S, sinh năm 1960, vắng mặt.
Trú tại: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Chị Lê Thị L1, sinh năm 1967, vắng mặt.
Trú tại: Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Chị Lê Thị C, sinh năm 1963, vắng mặt.
Trú tại: Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Chị Trương Thị C1, sinh năm 1983, vắng mặt.
Trú tại: Thôn S, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Chị Lê Thị H3, sinh năm 1966, vắng mặt.
Trú tại: Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1949, chức vụ: Chủ tịch Hội khuyến học xã Q, vắng mặt.
Trú tại: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Ông Phan Thiện H4, sinh năm 1971, vắng mặt.
Trú tại: Thôn S, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1970, vắng mặt.
Trú tại: Thôn S, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1980, vắng mặt.
Trú tại: Thôn S, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hội Liên hiệp phụ nữ xã Q là một tổ chức chính trị, xã hội, thành viên của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, hoạt động tuân thủ P; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy xã Q, sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân xã Q. Hội có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu và có phạm vi hoạt động trong toàn xã Q. Tổ chức Hội gồm Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, cơ cấu tổ chức quản lý gồm Chủ tịch Hội, Phó Chủ tịch Hội và Ủy viên Ban Thường vụ Hội, hoạt động theo Quy chế làm việc của Hội và các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

Lê Thị Hứa giữ chức vụ Chủ tịch Hội phụ nữ xã Q nhiệm kỳ 2016 -2021 theo Quyết định số 20/QĐ-BTV ngày 13/5/2016 của ban thường vụ Hội liên hiệp phụ nữ thị xã H về việc chuẩn y kết quả bầu Ban chấp hành, Ban thường vụ, Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Q. Theo kết quả bầu Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ xã Q nhiệm kỳ 2016 -2021 gồm có Lê Thị H - Chủ tịch, bà Trần Thị N - Phó Chủ tịch, bà Lê Thị Ngọc G - Ủy viên kiêm Thủ quỹ Hội. Tháng 11 năm 2019, bà Lê Thị Ngọc G xin nghỉ vì lý do gia đình, Ban Thường vụ chỉ còn 02 người là Lê Thị H - Chủ tịch, bà Trần Thị N - Phó Chủ tịch kiêm Thủ quỹ Hội.

Nguồn thu phục vụ hoạt động thường xuyên của hội gồm nguồn ngân sách nhà nước do UBND xã Q cấp, tiền hội viên nộp quỹ, hội phí của các Hội viên và tiền hỗ trợ từ quỹ dự án Canada do Hội tự quản lý, sử dụng chi theo quy định.

Lê Thị H là chủ tịch hội quyết định các khoản thu chi của quỹ trên cơ sở tuân thủ quy chế sử dụng quỹ. Bà Lê Thị Ngọc G và bà Trần Thị N được phân công nhiệm vụ thủ quỹ có trách nhiệm quản lý quỹ và thực hiện việc thu chi, tạm ứng theo quyết định thu, chi đã được phê duyệt. Mặc dù, Lê Thị H không có trách nhiệm

thu, chi tiền của Quỹ hội nhưng đã thực hiện việc tự thu tiền hội phí, quỹ hội khi các Chi hội nộp lên Hội liên hiệp phụ nữ xã Q và nhận tiền kinh phí hoạt động thường xuyên do Ủy ban nhân dân xã Q cấp cụ thể:

- Năm 2018, Lê Thị Hứa thu tiền Hội phí của Chi hội thôn T số tiền 6.992.000 đồng (Sáu triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng) do chị Trần Thị H2 là Chi hội trưởng nộp; Chi hội thôn Đ số tiền 7.985.000 đồng (Bảy triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn) do chị Trần Thị Lê là Chi hội trưởng nộp; Chi hội thôn Đ số tiền 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) do chị Nguyễn Thị Đ1 là Chi hội trưởng nộp; Tiền Quỹ Hội 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) Lê Thị H cầm của Hội.

- Năm 2019, Lê Thị H 02 (Hai) lần đứng ra nhận tiền kinh phí hoạt động thường xuyên do Ủy ban nhân dân xã Q cấp tổng số tiền là 14.250.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) cụ thể: nhận từ ông Nguyễn Xuân H5 là thủ quỹ Ủy ban nhân dân xã Q tại phiếu chi số: CTCS0111, ngày 30/5/2019 số tiền 7.15.000 đồng (Bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) và tại phiếu chi số: CTCS0318, ngày 31/12/2019 số tiền 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng), nhưng đã chi tiền chè nước trong năm 2019 số tiền 1.250.000 đồng, còn giữ số tiền kinh phí cấp là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng). Thu tiền Hội phí của Chi hội thôn R số tiền 10.712.000 đồng (Mười triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng) do chị Đậu Thị S là Chi hội trưởng nộp; Chi hội thôn Q số tiền 5.059.000 đồng (Năm triệu không trăm năm mươi chín nghìn đồng) do chị L1 là Chi hội trưởng nộp.

- Năm 2020, Lê Thị H đứng ra nhận tiền kinh phí hoạt động thường xuyên do UBND xã Q cấp tổng số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) từ ông Nguyễn Xuân H5 là thủ quỹ UBND xã Q được thể hiện tại phiếu chi số: CTCS370, ngày 10/11/2020, nhưng đã chi tiền chè nước trong năm 2020 số tiền 1.500.000 đồng, còn giữ số tiền kinh phí cấp là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Thu tiền Hội phí của Chi hội thôn S số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) do chị Trương Thị C1 là Chi hội trưởng nộp; Chi hội thôn Đ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) do chị Nguyễn Thị Đ1 là Chi hội trưởng nộp; Chi hội thôn T số tiền 16.200.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng) do chị Lê Thị C là Chi hội trưởng nộp; Chi hội thôn T số tiền 16.219.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm mười chín nghìn đồng) do chị Lê Thị H3 là Chi hội trưởng nộp.

Sau khi Lê Thị Hứa n, thu số tiền trên và có lập phiếu thu nhưng không bàn giao lại cho thủ quỹ là bà Lê Thị Ngọc G vào năm 2018-2019 và bà Trần Thị N vào năm 2020 quản lý theo quy định mà H để chung với tiền cá nhân của H để quản lý, rồi thực hiện việc chi cho hoạt động của Hội và chi cá nhân có ghi chép các khoản chi cho Hội vào sổ cá nhân mà không có hóa đơn, chứng từ chi theo quy định.

Đến tháng 02/2021, Lê Thị Hứa x nghỉ việc tại Hội Liên hiệp phụ nữ xã Q. Ban Thường vụ Hội đã mời Lê Thị H đến làm việc để bàn giao tài liệu các khoản thu, chi và số tiền quỹ Lê Thị Hứa hiện đang quản lý. Ngày 20/4/2021, Ban Thường vụ Hội tiến hành lập Biên bản bàn giao công việc, cơ sở vật chất Hội Liên hiệp phụ nữ xã Q, xác định: Tổng các khoản thu Lê Thị Hứa tự thu từ năm 2018 đến năm 2020 là 127.367.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); tổng các khoản Lê Thị Hứa chi từ năm 2018 đến năm 2020 là 91.959.000 đồng (chín mươi một triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng); còn lại số tiền mặt của quỹ Hội, Lê Thị H đang quản lý là 35.408.000 đồng (Ba mươi lăm triệu

bốn trăm linh tám nghìn đồng) không bàn giao cho Hội khi nghỉ việc. Do trong quá trình thực hiện chi không có hóa đơn, chứng từ nên không chứng minh được Lê Thị H đã chi cụ thể cho hoạt động của Hội và cá nhân Lê Thị H mà chỉ xác định được tiền quỹ hội thất thoát số tiền 35.408.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-HM, ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 356, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thị H 10 -12 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam là 03 tháng 11 ngày (101 ngày do tạm giam từ ngày 25/12/022 đến ngày 05/4/2023) tương đương 10 tháng 03 ngày (303 ngày) cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án và tài sản liên quan: không có.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 15/01/2023, Lê Thị H đã tác động gia đình nộp số tiền 35.408.000 đồng cho Hội liên hiệp phụ nữ xã Q khắc phục số tiền gây thất thoát quỹ Hội liên hiệp phụ nữ xã Q. Hội liên hiệp phụ nữ xã Q có đơn xin giảm nhẹ cho Lê Thị Hứa .

Quá trình điều tra xác định, Lê Thị Hứa g chức vụ Phó chủ tịch Hội khuyến học xã Q nhiệm kỳ 2014 – 2020 và nhiệm kỳ 2020 -2025 được giao nhiệm vụ thủ quỹ (quản lý quỹ và thực hiện việc thu, chi đã được phê duyệt) của Hội. Trong quá trình làm thủ quỹ Hội Khuyến học, Lê Thị Hứa t, chi tiền quỹ hội trái quy định: Hứa không quản lý quỹ Hội riêng biệt mà để chung với tiền cá nhân của H để quản lý, H thực hiện việc thu, chi cho Hội không có hóa đơn chứng từ, chỉ được ghi chép các khoản thu, chi vào sổ quỹ của Hội. Đến tháng 2/2021, Lê Thị H nghỉ việc thì quỹ Hội còn số tiền 6.520.000 đồng mà Lê Thị H đang quản lý chưa bàn giao cho Hội. Do trong quá trình thực hiện thu, chi không có hóa đơn, chứng từ nên không chứng minh được Lê Thị H đã chi cụ thể cho hoạt động của Hội và cá nhân Lê Thị H mà chỉ xác định được tiền quỹ hội thất thoát số tiền số tiền 6.520.000 đồng. Số tiền thất thoát trên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự. Hiện nay, Lê Thị H đã tác động gia đình khắc phục số tiền thất thoát trên cho Hội Khuyến học xã Q. Ngoài ra, năm 2020, Lê Thị H vay của hội K số tiền 200.000.000 đồng có lãi suất đến nay chưa trả thì đây là quan hệ giao dịch dân sự trong việc vay tiền nên Lê Thị H không phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền này.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt; có đủ cơ sở kết luận: Lê Thị H là Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An nhiệm kỳ 2016-2021. Trong năm 2020, Lê Thị H đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình thực hiện việc thu, chi tiền quỹ Hội liên hiệp phụ nữ xã Quỳnh Lập trái quy định gây thiệt hại cho quỹ Hội số tiền 35.408.000 đồng (Ba mươi lăm triệu bốn trăm linh tám nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Lê Thị H phạm tội: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tài sản và xâm hại đến hoạt động đúng đắn trong công tác quản lý nhà nước, điều tiết xã hội của các cơ quan, tổ chức mà còn ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước tại xã Q. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo Lê Thị H phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo Lê Thị H có nhiều thành tích trong công tác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H và chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q tặng giấy khen; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn V được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy xử phạt bị cáo mức như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung và không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Không có.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 15/01/2023, Lê Thị H đã tác động gia đình nộp số tiền 35.408.000 đồng cho Hội liên hiệp phụ nữ xã Q khắc phục số tiền gây thất thoát quỹ Hội liên hiệp phụ nữ xã Q nên miễn xét.

[8] Quá trình điều tra xác định, Lê Thị Hứa giữ chức vụ Phó chủ tịch Hội khuyến học xã Q nhiệm kỳ 2014 – 2020 và nhiệm kỳ 2020 -2025 được giao nhiệm vụ thủ quỹ (quản lý quỹ và thực hiện việc thu, chi đã được phê duyệt) của Hội. Trong quá trình làm thủ quỹ Hội Khuyến học, Lê Thị Hứa t, chi tiền quỹ hội trái quy định: Hứa không quản lý quỹ Hội riêng biệt mà để chung với tiền cá nhân của H để quản lý, H thực hiện việc thu, chi cho Hội không có hóa đơn chứng từ, chỉ được ghi chép các khoản thu, chi vào sổ quỹ của Hội. Đến tháng 2/2021, Lê Thị H nghỉ việc thì quỹ Hội còn số tiền 6.520.000 đồng mà Lê Thị H đang quản lý chưa bàn giao cho Hội. Do trong quá trình thực hiện thu, chi không có hóa đơn, chứng từ nên không chứng minh được Lê Thị H đã chi cụ thể cho hoạt động của Hội và cá nhân Lê Thị H mà chỉ xác định được tiền quỹ hội thất thoát số tiền số tiền 6.520.000 đồng. Số tiền thất thoát trên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự. Hiện nay, Lê Thị H đã tác động gia đình khắc phục số tiền thất thoát trên cho Hội Khuyến học xã Q. Ngoài ra, năm 2020, Lê Thị H vay của hội K số tiền 200.000.000 đồng có lãi suất đến nay chưa trả thì đây là quan hệ giao dịch dân sự trong việc vay tiền nên Lê Thị H không phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 356, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thị H 10 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam 3 tháng 11 ngày (101 ngày do tạm giam từ ngày 25/12/022 đến ngày 05/4/2023) tương đương 10 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo Lê Thị H đã xong. Về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T; Buộc bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Tuấn